

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2020/HSST

Ngày: 25/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh;

Bà Lê Thị Loan.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Vũ Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:48/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Cao Như C, Sinh năm: 1980; Tại Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 5/12; Con ông Cao Xuân T (Đã chết); và bà Đồng Thị A; Có vợ: Trần Thị T2, có 03 con ; Tiền án: không; Tiền sự: không. Nhân thân: Năm 1998 TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 03 tháng 14 ngày tù về tội “ Gây rối trật tự công cộng”;

Năm 2012 bị Công an phường An hoạch, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Năm 2013 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt ngày 02/10/2014;

Năm 2016 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/3/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2020. Hiện bị cáo đang tạm giam tại trại giam công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 07 tháng 7 năm 2020, tổ tuần tra CSCĐ công an tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ tại khu vực trường Tiểu học Đ, thôn T thuộc xã Đ, thành phố Thanh Hóa, kiểm tra phát hiện Cao Như C cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1x1,5)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. C khai nhận đây là gói ma túy đá vừa mua được để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1873/PC09 ngày 13/7/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của C trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,201 gam, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra C khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/7/2020, C một mình đi xe máy đến nhà nghỉ S, ở thôn T, xã Đ, thành phố T gặp Đỗ Viết V sinh năm 1996, tại đây C hỏi mua của V được 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng rồi cất giấu trong người đi về nhà để sử dụng. Khi đi đến khu vực trường Tiểu học Đ thì bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ tang vật.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa C và Đỗ Viết V, V khai bản thân không quen biết C, không bán ma túy cho C, ngoài lời khai của C không có chứng cứ để chứng minh V bán ma túy cho C vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36M9-3133 tạm giữ của C là xe của chị Trần Thị T2 (vợ của C) mua để gia đình sử dụng. Ngày 07/7/2020 chị T2 không biết C sử dụng xe để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại xe chị T2 là đúng quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 320/ CT –VKS ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố Cao Như C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều

38 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Cao Như C từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa. Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên; kiểm sát viên; Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo Cao Như C thừa nhận: Do nghiện ma túy nên vào 21 giờ 50 phút ngày 07/7/2020 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ tang vật, qua giám định gói ma túy có khối lượng 0,201gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo thừa nhận gói ma túy như kết luận giám định đúng là của bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Cao Như C có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017.

[3]. Về tính chất vụ án: Tệ nạn và tội phạm về ma túy là hiểm họa cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến kinh tế, đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử và xử phạt hành chính nhiều lần về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có mẹ là người có công được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Hiện vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Như C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Cao Như C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 28/7/2020.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì được đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 28 /THA ngày 03/11/2020 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án khoản tiền án phí HSST theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án DS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt